Ký bởi: Sở Y tế
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 05-11-2026 11:08:30

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND	*Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026*

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định số lượng, mức hỗ trợ hằng tháng đối với Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 192/2026/NĐ-CP ngày 30/05/2026 quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hàng tháng đối với Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản;

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với Nhân viên y tế thôn, bản; Cô đỡ thôn, bản;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định số lượng, mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định số lượng, mức hỗ trợ đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định số lượng, mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại thôn, bản, làng (sau đây gọi là nhân viên y tế thôn), và tại tổ dân phố (sau đây gọi là nhân viên y tế tổ dân phố); nhân viên y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn, xã vùng bãi ngang, ven biển (sau đây gọi là Cô đỡ thôn, bản) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Nghị quyết này áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, nhân viên y tế tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản

1. Mỗi thôn, bản, làng được bố trí ít nhất 01 (một) nhân viên y tế thôn hoặc 01 (một) cô đỡ thôn, bản.

2. Mỗi tổ dân phố được bố trí ít nhất 01 (một) nhân viên y tế tổ dân phố.

3. Đối với các thôn, bản, làng có từ 700 hộ gia đình trở lên được bố trí 02 (hai) nhân viên y tế thôn hoặc cô đỡ thôn, bản; đối với tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên được bố trí 02 (hai) nhân viên y tế tổ dân phố.

Điều 3. Mức hỗ trợ hàng tháng

1. Mức hỗ trợ hằng tháng bằng 0,7 lần mức lương cơ sở cho mỗi nhân viên y tế thôn, nhân viên y tế tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản tại:

a) Các thôn,bản, làng thuộc xã khó khăn và xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

b) Các thôn, bản, làng có từ 350 hộ gia đình trở lên.

c) Tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên.

2. Mức hỗ trợ hằng tháng bằng 0,5 lần mức lương cơ sở cho mỗi nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản tại thôn, bản, làng, tổ dân phố còn lại.

Điều 4. Kinh phí thực hiện: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 192/2026/NĐ-CP ngày 30/05/2026 của Chính phủ quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ... tháng ....năm 2026.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa , kỳ họp thứ … thông qua ngày …. tháng 12 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVBHC, Bộ Tư pháp;
- TT TU; TT HĐND; UBND; UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh

CHỦ TỊCH

ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Công báo và tin học tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, CTHĐND.